TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-DS	*Dầu Tiếng, ngày 09 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên họp: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn.

***Đại diện Viện* Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 96/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 88/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S); địa chỉ: Số 266-268 N, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Z - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà Z: Ông Phạm Thanh K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc A – Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 23/9/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Đoàn Nhật L, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án công nhận nội dung hòa giải thành, cụ thể:

1. Bà Nguyễn Đoàn Nhật L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S) tổng số tiền là 101.420.000 đồng (một trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tính đến ngày 05/12/2019 theo hợp đồng tín dụng số LD1702300418 ngày 23/01/2017, cụ thể:

- Nợ gốc: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

- Lãi trong hạn: 14.280.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng);

- Lãi quá hạn: 7.140.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Hình thức trả nợ: Thanh toán dần mỗi tháng.

Mỗi tháng bà Nguyễn Đoàn Nhật L có trách nhiệm thanh toán số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S) cho đến khi trả hết số tiền nêu trên. Tháng cuối cùng bà Nguyễn Đoàn Nhật L thanh toán 2.420.000 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 06/12/2019) cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Đoàn Nhật L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Lệ phí: Bà Nguyễn Đoàn Nhật L tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Đoàn Nhật L về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng). Sau khi được Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải, Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà L đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc hòa giải được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2019, các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

- Căn cứ các Điều 366, 367, 369, 370, 416, 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 96/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Đoàn Nhật L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S) tổng số tiền là 101.420.000 đồng (một trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tính đến ngày 05/12/2019 theo hợp đồng tín dụng số LD1702300418 ngày 23/01/2017, cụ thể:

- Nợ gốc: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

- Lãi trong hạn: 14.280.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng);

- Lãi quá hạn: 7.140.000 đồng (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Hình thức trả nợ: Thanh toán dần mỗi tháng.

Mỗi tháng bà Nguyễn Đoàn Nhật L có trách nhiệm thanh toán số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S) cho đến khi trả hết số tiền nêu trên. Tháng cuối cùng bà Nguyễn Đoàn Nhật L thanh toán 2.420.000 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 06/12/2019) cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Đoàn Nhật L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Lệ phí:

- Bà Nguyễn Đoàn Nhật L tự nguyện chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0032232 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Trung tâm hòa giải – Đối thoại;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Ngọc Lan